

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và
Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước năm 2023

Nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) năm 2023 và triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính (CCHC), bám sát chủ đề CCHC của tỉnh năm 2023 “*Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ. Đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC, đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội*”, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục duy trì và nâng cao các chỉ số, chỉ số thành phần đạt kết quả cao; nâng cao các chỉ số, chỉ số thành phần điểm thấp của Chỉ số CCHC.
- Khắc phục những tồn tại, hạn chế và nâng cao SIPAS; trong đó, trọng tâm là nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCVC) tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn (Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã).
- Phấn đấu Chỉ số CCHC và SIPAS năm 2023 tăng 5 bậc so với năm 2022.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các cơ quan chủ trì các nội dung, lĩnh vực trong Chỉ số CCHC của tỉnh đánh giá đúng thực trạng, kết quả đạt được và chủ động tham mưu UBND tỉnh giải pháp triển khai toàn diện, hiệu quả các nội dung, tiêu chí về đánh giá Chỉ số CCHC của Trung ương và Bộ Nội vụ. Đồng thời, tăng cường phối hợp, nâng cao trách nhiệm giám sát, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác CCHC.
- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc triển

khai, thực hiện, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

- Trang bị và nâng cấp các thiết bị làm việc, hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã; quan tâm lấy ý kiến người dân, tổ chức đến yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và chủ động cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Đạt mục tiêu phấn đấu theo tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC và Chỉ số SIPAS năm 2023 (*Phụ lục I*).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tập trung khắc phục, cải thiện các tiêu chí, tiêu chí thành phần còn chưa đạt mục tiêu CCHC (23 tiêu chí, tiêu chí thành phần)

1.1. Tiêu chí “Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đảm bảo các báo cáo định kỳ về CCHC thực hiện đầy đủ về số lượng, nội dung và thời hạn theo quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo công tác CCHC về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) chậm nhất vào ngày 16 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo để tổng hợp và nhập dữ liệu lên hệ thống chậm nhất ngày 20 của tháng cuối quý theo yêu cầu tại Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Hàng quý.

1.2. Tiêu chí “Tác động của cải cách đến chất lượng văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá đúng, tốt về chất lượng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do tỉnh ban hành.

b) Nhiệm vụ, giải pháp

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng, góp ý văn bản QPPL tỉnh, cấp huyện khi được lấy ý kiến.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, khi thực hiện văn bản QPPL của tỉnh, nếu thấy không khả thi, vướng mắc trong thực hiện cần kịp thời phản ánh cơ quan chuyên môn để xem xét, điều chỉnh.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cần đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách đã được thông qua trong các văn bản QPPL của tỉnh, cấp huyện đến toàn thể CBCCVC thuộc cơ quan, đơn vị (trong đó có các lãnh đạo cơ quan, đơn vị) và đối tượng liên quan trực tiếp bằng nhiều hình thức, đặc biệt là các văn bản QPPL do cơ quan, đơn vị tham mưu hoặc ban hành, để nâng cao nhận thức của CBCCVC và người dân về tác động của các chính sách, quy định trong văn bản QPPL của tỉnh đối với bản thân; đồng thời, để nắm rõ quy trình, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản QPPL.

- Sở Tư pháp tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành nhằm tăng cường, nâng cao chất lượng công tác góp ý, thẩm định, kiểm tra rà soát, xử lý văn bản để góp phần nâng cao tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý, khả thi của văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp, thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện, hoàn thành: Trong năm 2023.

1.3. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đạt tỷ lệ 100% hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đạt tỷ lệ 100% hồ sơ TTHC do cơ quan hành chính của tỉnh tiếp nhận, giải quyết được công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố đầy đủ, kịp thời, đúng quy định đối với TTHC mới được công bố, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành đầy đủ, kịp thời quy trình nội bộ giải quyết TTHC (tái cấu trúc quy trình), trong đó lưu ý đến các bước thực hiện số hóa hồ sơ TTHC; phải gắn trách nhiệm số hóa hồ sơ TTHC với quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC của tất cả các CBCCVC có liên quan đến giải quyết TTHC.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh); UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm túc việc niêm yết, công khai TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Cơ quan theo dõi, đôn đốc: Văn phòng UBND tỉnh.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.4. Tiêu chí thành phần “Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn”

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm các quy định trong giải quyết TTHC, kiểm tra, xử lý các trường hợp làm phát sinh thêm thủ tục, hồ sơ không đúng quy định; thực hiện nghiêm việc bãi bỏ yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu giấy, Sổ tạm trú giấy, giấy xác nhận cư trú khi thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.

- Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh), UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện Quy chế tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa đảm bảo theo đúng quy định hiện hành và lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ; tổ chức bố trí trang thiết bị, các quầy tiếp nhận hồ sơ TTHC cho hợp lý, tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Cơ quan theo dõi, đôn đốc: Văn phòng UBND tỉnh.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.5. Tiêu chí “Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tỷ lệ giảm đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 đạt 13% (so sánh với năm 2015).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Sở Nội vụ tiếp tục theo dõi và đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện theo kế hoạch sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

- + Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện.

- + Chủ động, thường xuyên báo cáo về công tác tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2445/UBND-TH ngày 28/3/2023 về việc tiếp tục tăng cường thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan theo dõi, đôn đốc: Sở Nội vụ.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.6. Tiêu chí “Điều tra xã hội học lĩnh vực tổ chức bộ máy hành chính”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá tốt về tổ chức bộ máy hành chính của tỉnh.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

Phối hợp điều tra xã hội học về đánh giá tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy hành chính.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.7. Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của CBCCVC

a) Mục tiêu, yêu cầu: Phần đầu trong năm không có lãnh đạo cấp tỉnh, cấp sở, và cấp huyện vi phạm bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật trong đội ngũ CBCCVC và người lao động.

- Đẩy mạnh việc tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 12/4/2017 về việc nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp của CBCCVC trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan theo dõi, đôn đốc: Sở Nội vụ.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.8. Tiêu chí “Điều tra xã hội học lĩnh vực Cải cách chế độ công vụ”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá tốt về quản lý CBCCVC của tỉnh.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tiếp tục theo dõi và đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai tốt công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp điều tra xã hội học về đánh giá tác động của cải cách đến tác động của cải cách đến quản lý CBCCVC.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.9. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)

a) Mục tiêu, yêu cầu:

Phấn đấu đạt tỷ lệ trên 95% theo Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh về tăng cường thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tập trung thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp theo Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh về tăng cường thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Các Sở ngành, đơn vị, các chủ đầu tư tập trung thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hiệu quả, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2023, đặc biệt là các dự án dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA.

- Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục phối hợp cùng Sở Tài chính và các đơn vị được giao kế hoạch thu tiền sử dụng đất kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án có thu tiền sử dụng đất, nhằm đẩy nhanh tiến độ thu, đảm bảo kế hoạch chi đầu tư xây dựng cơ bản. Ban chỉ đạo thu tiền sử dụng đất của tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch chi tiết, thời gian giải quyết các thủ tục đối với các dự án có thu tiền sử dụng đất và chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện đầy đủ trách nhiệm, thời gian theo quy định.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố: thành lập các đoàn kiểm tra về công tác triển khai kế hoạch đầu tư công kịp thời phát hiện và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các công trình, dự án đảm bảo hoàn thành kế hoạch được

giao; kiên quyết xử lý thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có), không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các nội dung liên quan đến mỏ đất, mỏ khoáng sản phục vụ cho công trình.

- Các chủ đầu tư: Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; trong quá trình lập dự án cần lưu ý lựa chọn các phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo chất lượng công trình đồng thời không làm tăng tổng mức đầu tư theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong thực hiện giải phóng mặt bằng, nhằm sớm bàn giao mặt bằng cho đơn vị nhà thầu để thi công công trình.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì:

Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch đầu tư của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời tổng hợp, chủ động rà soát, tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, điều chuyển kế hoạch vốn đối với dự án có tỷ lệ giải ngân không đạt tiến độ (không chờ đề nghị của Chủ đầu tư).

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Kho bạc Nhà nước tỉnh: Giải quyết tạm ứng, thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân, phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư thuận lợi trong việc giải ngân thanh toán và hoàn ứng vốn đầu tư;

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì đôn đốc, hướng dẫn trong công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư; về thủ tục khai thác mỏ đất, mỏ khoáng sản.

+ Sở Xây dựng: Theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng; kịp thời cập nhật, điều chỉnh công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng, không để xảy ra tình trạng đầu cơ, thổi giá, bảo đảm yêu cầu quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.10. Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách

a) Mục tiêu, yêu cầu: Thực hiện 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; báo cáo tình hình triển khai thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài

chính, ngân sách (nội dung trọng tâm là tỷ lệ % số tiền nộp ngân sách nhà nước theo kiến nghị thanh tra, kiểm toán về tài chính ngân sách).

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.11. Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên

a) Mục tiêu, yêu cầu: Mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên năm 2023 tăng hơn so với năm 2022.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

Các đơn vị thực hiện thẩm định phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025, gửi cơ quan tài chính cùng cấp đề có ý kiến, trên cơ sở có ý kiến của cơ quan tài chính cùng cấp đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.12. Tiêu chí “Điều tra xã hội học lĩnh vực quản lý tài chính công”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá tốt về quản lý tài chính công của tỉnh.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tuyên truyền việc thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị và đổi mới phương pháp điều tra xã hội học.

- Tuyên truyền việc thực hiện hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công và đổi mới phương pháp điều tra xã hội học.

- Tổ chức triển khai hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

- Tổ chức triển khai hiệu quả việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.13. Tiêu chí “Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Triển khai đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục triển khai xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 và xây dựng cơ sở hạ tầng, phần mềm nền tảng đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk (SCP) đạt tiêu chuẩn theo Công văn số 1145/BTTTT-CATT ngày 03/4/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn bộ tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật để đánh giá và lựa chọn giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử, Công văn số 2612/BTTTT-CATT ngày 17/7/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc bổ sung bộ tiêu chí, chỉ tiêu để đánh giá và lựa chọn giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.14. Tiêu chí “Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)”

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: Tiếp tục phát triển, duy trì hoạt động ổn định Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP), đảm bảo kết nối liên thông với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); kết nối liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và chuyển đổi số.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.15. Tiêu chí “Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức”

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

Triển khai xây dựng, phát triển hạ tầng số, hạ tầng truyền dẫn, hạ tầng dữ liệu...; kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Bộ, ngành Trung ương tạo nền tảng phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, đảm bảo kết nối, tích hợp, liên thông, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.16. Tiêu chí “Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Cổng thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Nhiệm vụ, giải pháp: thực hiện thay thế thiết bị tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh để đáp ứng việc chuyển đổi Ipv6 cho các hệ thống dùng chung của tỉnh.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.17. Tiêu chí “Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh đạt tối thiểu 30%, cấp huyện đạt tối thiểu 20% và cấp xã đạt tối thiểu 15%.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung triển khai thực hiện việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực; hoàn thành đối với các lĩnh vực trọng tâm như: hộ tịch, đất đai, giáo dục, y tế.

- Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện:

+ Hoàn thành việc xây dựng Kho dữ liệu hồ sơ TTHC của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (iGate); kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống

iGate và Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành của tỉnh (iDesk); đồng thời, hoàn thiện quy trình số hóa như: ký số, bóc tách dữ liệu...

+ Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận và giải quyết TTHC cho CBCCVC tại Bộ phận Một cửa các cấp và CBCCVC tham gia giải quyết TTHC.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận và giải quyết TTHC. Tăng cường việc tái sử dụng dữ liệu số hóa để đơn giản hóa việc nộp hồ sơ TTHC, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; cũng như tăng năng suất lao động cho CBCCVC.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.18. Tiêu chí “Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình”

a) Mục tiêu, yêu cầu: hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình từ 90% trở lên.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát, đánh giá lại toàn bộ danh mục dịch công trực tuyến cung cấp trên hệ thống iGate của tỉnh (theo Quyết định số 2969/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh), trên cơ sở đó loại bỏ khỏi danh mục TTHC chưa đáp ứng yêu cầu hoặc có tầng giao dịch thấp; điều chỉnh bổ sung TTHC đáp ứng yêu cầu dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát, tái cấu trúc quy trình thực hiện dịch công trực tuyến theo hướng lấy người dùng làm trung tâm.

- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Nâng cao việc tuyên truyền thực hiện dịch công trực tuyến; phải tuyên truyền rõ lợi ích khi thực hiện TTHC trực tuyến; xác định đối tượng tuyên truyền để tạo ra sự thay đổi thực chất trong hành vi của người dân, doanh nghiệp về thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Trong đó có phát huy các Tổ công tác như: Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06, tổ chức đoàn thanh niên, phụ nữ, học sinh, sinh viên...

+ Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến một cách thực chất, hiệu quả; tránh việc hình thức, chạy theo chỉ tiêu; tăng cường hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp trực tiếp thực hiện.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan sớm tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh chính sách miễn giảm phí, lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ tăng cường tập huấn, nâng cao nghiệp vụ của CBCCVV về kiểm soát TTHC và tiếp nhận giải quyết TTHC; số hóa hồ sơ TTHC.

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu đầu tư, triển khai đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, kết nối, liên thông chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, tránh lộ lọt thông tin cá nhân; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành trong việc xây dựng hoàn thiện hệ thống liên quan đến giải quyết TTHC. Nâng cấp hệ thống iGate đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.19. Tiêu chí “Thực hiện thanh toán trực tuyến”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tăng tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tuyên truyền, khuyến khích, phổ biến sâu rộng đến người dân và doanh nghiệp về lợi ích của việc thanh toán trực tuyến tạo thói quen, sự đồng tình, ủng hộ trong toàn cộng đồng.

- Tăng cường quảng bá tính tiện ích và hiệu quả việc thanh toán trực tuyến vượt trội so với cách thanh toán truyền thống, tiết kiệm thời gian, đơn giản thực hiện đến tổ chức, cá nhân được biết, tin tưởng, an tâm khi sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.20. Tiêu chí “Điều tra xã hội học lĩnh vực Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý trên địa bàn tỉnh đánh giá tốt đến hiện đại hóa hành chính của tỉnh.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

Các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai, kiểm tra, đánh giá hiện trạng Cổng/Trang Thông tin điện tử của đơn vị mình đảm bảo cung cấp thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước để cơ quan, đơn vị đề xuất nâng cấp theo quy định. Ngoài ra, Cổng/ Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương phải xây dựng chuyên mục “Lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân” để kịp thời trả lời phản ánh, kiến nghị và tiếp thu các ý kiến đóng góp của người dân, tổ chức về các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách về ngành, lĩnh vực.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.21. Tiêu chí “Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh trong năm 2023 cao hơn so với năm 2022.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tiếp tục tập trung tháo gỡ vướng mắc các dự án trọng điểm các dự án do nhà đầu tư đã khảo sát, đề dự án đảm bảo đủ điều kiện thực hiện hoàn tất thủ tục đăng ký đầu tư.

- Tổ chức thực hiện rà soát điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, các quy hoạch ngành, lĩnh vực phù hợp, thống nhất, đồng bộ; đơn đốc, phê duyệt các phương án sử dụng đất của địa phương, thực hiện thu hồi đất theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư; tăng cường tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư, các lợi thế của tỉnh, các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh: tập trung thu hút đầu tư vào các dự án hạ tầng đô thị, năng lượng tái tạo, dự án nông nghiệp nông thôn, các dự án xã hội hóa...; kêu gọi các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước để mời gọi quan tâm đầu tư vào tỉnh.

- Ban hành danh mục thu hút đầu tư (thông tin rõ ràng về địa điểm đầu tư có các quy hoạch phù hợp, cụ thể hình thức lựa chọn nhà đầu tư đối với từng dự án).

- Tiếp tục thực hiện giám sát đầu tư; rà soát, kiểm tra tiến độ các dự án đã được giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án, kiên quyết thu hồi các dự án thực hiện chậm nhằm tạo quỹ đất để thu hút đầu tư.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh/Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.22. Tiêu chí “Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính phủ giao”

a) Mục tiêu, yêu cầu: Phần đầu giá trị thu ngân sách của tỉnh thuộc nhóm 20 địa phương cao từ vị trí thứ 31 đến 50 so với 63 tỉnh, thành phố.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Các Sở, ngành, đơn vị chủ đầu tư tập trung thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp theo Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh về tăng cường thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Các Sở ngành, đơn vị, các chủ đầu tư tập trung thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hiệu quả, sớm khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2023, đặc biệt là các dự án dự án trọng điểm, dự án sử dụng vốn ODA.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Cục thuế tỉnh, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- + Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục phối hợp cùng Sở Tài chính và các đơn vị được giao kế hoạch thu tiền sử dụng đất kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án có thu tiền sử dụng đất, nhằm đẩy nhanh tiến độ thu, đảm bảo kế hoạch chi đầu tư xây dựng cơ bản. Ban chỉ đạo thu tiền sử dụng đất của tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch chi tiết, thời gian giải quyết các thủ tục đối với các dự án có thu tiền sử dụng đất và chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện đầy đủ trách nhiệm, thời gian theo quy định.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Thành lập các đoàn kiểm tra về công tác triển khai kế hoạch đầu tư công kịp thời phát hiện và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các công trình, dự án đảm bảo hoàn thành kế hoạch được

giao; kiên quyết xử lý thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có), không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng, công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các nội dung liên quan đến mỏ đất, mỏ khoáng sản phục vụ cho công trình.

- Các chủ đầu tư: Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; trong quá trình lập dự án cần lưu ý lựa chọn các phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo chất lượng công trình đồng thời không làm tăng tổng mức đầu tư theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong thực hiện giải phóng mặt bằng, nhằm sớm bàn giao mặt bằng cho đơn vị nhà thầu để thi công công trình.

- Cơ quan phối hợp:

- + Kho bạc Nhà nước tỉnh: Giải quyết tạm ứng, thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân, phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư thuận lợi trong việc giải ngân thanh toán và hoàn ứng vốn đầu tư;

- + Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì đôn đốc, hướng dẫn trong công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư; về thủ tục khai thác mỏ đất, mỏ khoáng sản.

- + Sở Xây dựng: Theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng; kịp thời cập nhật, điều chỉnh công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng, không để xảy ra tình trạng đầu cơ, thổi giá, bảo đảm yêu cầu quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- + Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện kế hoạch đầu tư của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời tổng hợp, chủ động rà soát, tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, điều chuyển kế hoạch vốn đối với dự án có tỷ lệ giải ngân không đạt tiến độ (không chờ đề nghị của Chủ đầu tư).

- + Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ các huyện, thị xã và thành phố: Hàng năm có trách nhiệm theo dõi kết quả giải ngân vốn đầu tư của từng chủ đầu tư, để tham mưu công tác đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, chủ đầu tư mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

1.23. Tiêu chí “Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao”

a) Mục tiêu, yêu cầu: 100% chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao đạt và vượt kế hoạch.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Tập trung, phát huy mọi nguồn lực và quyết liệt thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính

phủ, Chương trình hành động của UBND tỉnh tại Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 19/01/2023, Chương trình Công tác của UBND tỉnh tại Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 13/01/2023; tập trung huy động các nguồn vốn, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông, đô thị, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kinh tế số. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch đã đề ra, phân đầu hoàn thành mức cao nhất các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh đề ra.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định của Trung ương, của tỉnh về phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn. tiếp tục triển khai kịp thời, hiệu quả các gói hỗ trợ của Trung ương cho các doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2023.

- Tiếp tục tập trung triển khai Chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị; Chương trình hành động của Chính phủ về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy, nhiệm vụ của Tổ công tác 2152 phân công thực hiện trong năm 2023 và Nghị quyết số 72/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đưa Nghị quyết vào thực tiễn, thúc đẩy kinh tế - xã hội của thành phố Buôn Ma Thuột nói chung, tỉnh Đắk Lắk nói riêng phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

- Tập trung cập nhật, hoàn thiện lập Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh có kết luận, để trình lại các Bộ, ngành Trung ương cho ý kiến và tập trung triển khai thực hiện ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đẩy nhanh công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định và chỉ đạo, đôn đốc các địa phương hoàn thiện lập phương án sử dụng đất nhận chuyển giao từ các nông, lâm trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở cho việc giải quyết chủ trương đầu tư các dự án sử dụng đất.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn; thúc đẩy xúc tiến, thu hút đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương. Nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, hướng dẫn, tham mưu tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đo đạc, giao đất, cho thuê đất; quy hoạch mỏ đất, mỏ khoáng sản, phục vụ cho việc triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các thủ tục để chuẩn bị khởi công tuyến đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch, đặc biệt là tập trung cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị mỏ đất, mỏ vật liệu phục vụ cho dự án.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh về tăng cường thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 trên địa bàn tỉnh; tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh. Khẩn trương rà soát, hoàn thiện các thủ tục để giao kế hoạch vốn đầu tư công còn lại của các công trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo tập trung không dàn trải, đảm bảo hiệu quả vốn, kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh như dự án đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột; Dự án đường Đông Tây thành phố Buôn Ma Thuột; dự án hồ Krông Pách Thượng, Dự án Hồ thủy lợi Ea Tam, hồ Yên Ngựa,...

- Tiếp tục triển khai tốt các nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2023. tham mưu hợp Ban chỉ đạo về triển khai các dự án thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để triển khai thực hiện kế hoạch tạo vốn từ quỹ đất, giải quyết các vướng mắc của dự án đầu tư phát triển quỹ đất, đẩy nhanh tiến độ thu tiền sử dụng đất. Đồng thời, đẩy mạnh biện pháp thu tài chính, nhất là thực hiện việc bán đấu giá quyền sử dụng đất, thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất, thu nợ tiền đất, thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước, để đảm bảo nguồn vốn bố trí cho các dự án đầu tư bằng nguồn ngân sách tỉnh theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu kinh tế tỉnh Đắk Lắk; tái cơ cấu ngành nông nghiệp; công nghiệp; dịch vụ; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giữa các ngành, tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ và giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Đẩy mạnh chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, chủ động phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Tập trung triển khai trồng rừng, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình OCOP và triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “Đắk Lắk chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025”. Theo dõi, dự báo sát diễn biến thời tiết, thiên tai, tình hình mưa lũ để có cảnh báo kịp thời cho các địa phương và người dân chủ động ứng phó, ổn định sản xuất.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm của địa phương, mở rộng thị trường xuất khẩu. Theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thương mại trên địa bàn, tăng cường phối hợp với các ngành, địa phương có liên quan kịp thời tham mưu tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong đầu tư, triển khai thực hiện dự án và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Tích cực thực hiện CCHC, TTHC, chuyển đổi số, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; tích cực hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư, thực hiện dự án; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách giảm nghèo, an ninh xã hội, nâng cao

đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Tiếp tục sắp xếp bộ máy, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

c) Phân công trách nhiệm: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

2. Cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)

2.1. Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ

a) Mục tiêu, yêu cầu: Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ tăng ít nhất 2% so với năm 2023.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và Bưu điện tỉnh (đối với những nơi đã chuyển Bộ phận một cửa sang Bưu điện):

+ Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin để người dân, tổ chức biết về cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC một cách dễ dàng, nhanh chóng tại trụ sở của cơ quan, trên Trang thông tin điện tử. Ngoài ra, mở rộng các hình thức thông tin để người dân, tổ chức biết về cơ quan tiếp nhận, giải quyết TTHC qua Đài Truyền thanh và Truyền hình, qua mạng xã hội.

+ Nâng cấp cơ sở vật chất trụ sở và quan tâm cải thiện nơi làm việc, bổ sung thêm trang thiết bị, phương tiện phục vụ tiếp đón và làm việc tại Bộ phận một cửa đảm bảo đầy đủ biển hiệu, hướng dẫn rõ ràng, dễ thấy; đủ chỗ ngồi cho người dân, tổ chức đến giao dịch; trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức đầy đủ, dễ sử dụng; khắc phục những điểm bất hợp lý trong không gian đón tiếp, làm việc với người dân, tổ chức, chấm dứt tình trạng người dân, tổ chức phải đứng làm việc với cơ quan nhà nước hoặc vị trí ngồi giao dịch còn bất tiện, kém thoải mái.

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì tham mưu, theo dõi, triển khai, tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc bố trí gọn gàng, sạch sẽ và đầy đủ trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã (sau đây gọi tắt là Bộ phận Một cửa).

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì theo dõi, đôn đốc: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bưu điện tỉnh.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

2.2. Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC

a) Mục tiêu, yêu cầu: Nâng cao tỷ lệ hài lòng năm 2023 đạt 81% (năm 2022 đạt 80,47%).

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương:

+ Phải niêm yết công khai, minh bạch TTHC tại vị trí thuận tiện, khoa học để người dân dễ tiếp cận, tìm hiểu; cập nhật đầy đủ, kịp thời những thay đổi của TTHC khi có quyết định công bố của UBND tỉnh.

+ Khẩn trương triển khai, vận dụng mô hình sáng kiến, giải pháp CCHC về “Ngày trực tuyến”, “Ngày không viết”, “Ngày không hẹn” trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố để nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức. Báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) tại báo cáo định kỳ về công tác CCHC.

+ Tập trung cải thiện chất lượng phục vụ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp. Đặc biệt chú trọng tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.

+ Chấn chỉnh, xử lý nghiêm việc không thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi chậm trễ trong giải quyết TTHC hoặc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức nhưng người dân, tổ chức không nhận được văn bản xin lỗi.

+ Tăng cường kiểm soát, đôn đốc việc giải quyết TTHC; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công.

+ Có giải pháp để hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện TTHC trực tuyến tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

+ Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền các hình thức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.

+ Nâng cao chất lượng hoạt động của các Cổng/Trang thông tin điện tử, vận hành hiệu quả Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Nghiêm túc rà soát, kiến nghị đơn giản hóa những TTHC rườm rà, phức tạp; hoặc đề xuất bổ sung loại giấy tờ cần thiết vào trong quy định, tránh tình trạng công chức giải quyết tự ý đòi bổ sung thêm các giấy tờ khác ngoài quy định; tăng cường các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức trong việc lập hồ sơ, TTHC (như xây dựng các bộ biểu mẫu tham khảo, thành lập các tổ tư vấn thực hiện thủ tục ngay tại Bộ phận một cửa, tư vấn qua điện thoại, website, ứng dụng di động,...).

+ Thực hiện đảm bảo đúng quy trình quy định trong giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông nhất là về thành phần hồ sơ, mức phí/lệ phí và thời hạn giải quyết.

- Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra bằng nhiều hình thức phù hợp.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì theo dõi, đôn đốc: Văn phòng UBND tỉnh.
- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bưu điện tỉnh.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

2.3. Chỉ số hài lòng về công chức tại Bộ phận Một cửa

a) Mục tiêu, yêu cầu: Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC tăng ít nhất 2% so với năm 2022.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng UBND tỉnh
 - + Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động của Bộ phận Một cửa, việc thực hiện nhiệm vụ của CBCCVC, nhân viên bưu điện tại Bộ phận Một cửa; khi có phản ánh của người dân về thái độ, tinh thần trách nhiệm của CBCCVC, nhân viên bưu điện tại Bộ phận Một cửa thì xác định lỗi và đề nghị thay đổi vị trí công tác (nếu cần).
 - + Tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ CBCCVC, nhân viên Bưu điện làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm, năng lực chuyên môn khi tiếp nhận hồ sơ TTHC.
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và Bưu điện tỉnh:
 - + Tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra và xử lý ngay các trường hợp vi phạm về thái độ giao tiếp ứng xử, nội quy, giờ giấc làm việc. Chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp CBCCVC, nhân viên bưu điện đòi hỏi giấy tờ sai quy định, tự đặt thêm khâu công việc, những nhiễu, tiêu cực. Chấp hành nghiêm các quy định về hướng dẫn hồ sơ bằng Phiếu hướng dẫn, đề nghị bổ sung hồ sơ không quá 01 lần và bằng văn bản, đối với hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết phải có thông báo từ chối giải quyết hồ sơ, hồ sơ trễ hạn phải có thông báo hẹn lại thời gian trả kết quả,... không để người dân, tổ chức phải đi lại nhiều lần.
 - + Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên bồi dưỡng, hỗ trợ cho nhân viên bưu điện làm việc tại Bộ phận Một cửa để nắm vững quy định về TTHC để cung cấp thông tin, hướng dẫn TTHC cho người dân, tổ chức đúng quy định, tận tình và chu đáo.
 - + Phân công lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp theo dõi và chịu trách nhiệm về hoạt động của Bộ phận Một cửa, về thái độ, tinh thần trách nhiệm và năng lực giải quyết công việc của công chức một cửa và công chức chuyên môn có liên quan.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bưu điện tỉnh.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

2.4. Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC

a) Mục tiêu, yêu cầu: nâng cao tỷ lệ hài lòng so với năm 2022.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Sở Nội vụ tăng cường công tác kiểm tra, trọng tâm là thực hiện trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập trong công tác cải cách TTHC; trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức phải đảm bảo kết quả giải quyết phù hợp với quy định, đầy đủ thông tin, thông tin chính xác và đảm bảo tính công bằng; kiên quyết xử lý hoặc đề nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và Bưu điện tỉnh:

+ Thực hiện nghiêm quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kiểm soát chặt chẽ quy trình giải quyết. Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm một cửa điện tử dùng chung để nâng cao tính công khai, minh bạch và kiểm soát việc giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Thực hiện nghiêm túc việc công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi giải quyết TTHC xảy ra sai sót, quá hạn đối với kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Triển khai đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết; Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

c) Phân công trách nhiệm:

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

2.5. Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC

a) Mục tiêu, yêu cầu: Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC tăng ít nhất 2% so với năm 2022.

b) Nhiệm vụ, giải pháp:

- Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị liên quan đến TTHC và công khai kết quả xử lý phản ánh kiến nghị theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và Bưu điện tỉnh:

+ Phân công CBCCVC sẵn sàng tiếp nhận, giải đáp, hướng dẫn những vấn đề mà người dân, tổ chức còn vướng mắc; kết quả trả lời, giải đáp những vướng mắc, phản ánh, kiến nghị phải được phản hồi trực tiếp, nhanh chóng cho người dân, tổ chức và công bố công khai qua Cổng/Trang thông tin điện tử, phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại nơi làm việc và các hình thức phù hợp khác.

+ Công khai số điện thoại đường dây nóng của phòng Kiểm soát TTHC - Văn phòng UBND tỉnh, của lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về giải quyết TTHC.

+ Kiểm tra và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Phân công trách nhiệm

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp/thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Bưu điện tỉnh.

d) Thời gian thực hiện/hoàn thành: Trong năm 2023.

3. Tiếp tục duy trì, nâng cao các tiêu chí, tiêu chí thành phần đã thực hiện tốt

Tiếp tục xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các mục tiêu cụ thể nhằm duy trì, nâng cao Chỉ số CCHC tỉnh trong năm 2023 đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần đã thực hiện tốt trong năm 2022.

(Phụ lục II - Các tiêu chí cần duy trì, nâng cao Chỉ số CCHC tỉnh Đắk Lắk năm 2023).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì thực hiện cải thiện đối với từng nội dung, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được xác định.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này theo mục tiêu tại Phụ lục I (lồng ghép trong báo cáo CCHC) gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Giải trình và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả khảo sát của các Chỉ số CCHC, SIPAS năm 2023 tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Nội vụ

- Tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ được phân công.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này (lồng ghép trong báo cáo CCHC).

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định hiện hành.

4. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk, Báo Đắk Lắk, Văn phòng UBND tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện cải thiện Chỉ số CCHC, Chỉ số SIPAS năm 2023 của tỉnh, thông tin kịp thời những sáng kiến, giải pháp CCHC của tỉnh đến người dân, doanh nghiệp.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh giám sát, phối hợp triển khai Kế hoạch và tuyên truyền về việc thực hiện cải thiện Chỉ số CCHC, Chỉ số SIPAS năm 2023 của tỉnh, thông tin kịp thời những sáng kiến, giải pháp CCHC của tỉnh đến người dân, doanh nghiệp. Kịp thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước năm 2023 của tỉnh. Yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk, Cổng TTĐT tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn (giao UBND cấp huyện gửi);
- Các Phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (B_05b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà